

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 70/2020/DSST

Ngày: 04-12-2020

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Mẫn.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm.

2/ Ông Nguyễn Văn Móm Em.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tham gia phiên tòa: Bà Lữ Ngọc Minh Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 93/2020/TLST - DS ngày 28 tháng 05 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 211/2020/QĐXX - ST ngày 16 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Địa chỉ trụ sở: phường 3, quận P, thành phố H.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền là anh **Trần Khắc N**, sinh năm: 1985 (theo văn bản ủy quyền ngày 12/02/2020) - (có mặt).

Địa chỉ: số 123 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, thị trấn V, huyện V, tỉnh V.

- Bị đơn: 1/. Bà Phạm Thị M – sinh năm: 1965 (vắng mặt).

2/. Ông Phạm Văn Đ – sinh năm: 1974 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: ấp T, xã T, huyện V, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 02 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ do anh Trần Khắc N làm đại diện trình bày:

Ngày 20/6/2018 bà Phạm Thị M có ký giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn để vay số tiền 20.000.000đ, ông Phạm Văn Đ là em ruột bà M có ký bảo lãnh vào giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng và cam kết với Ngân hàng về việc chịu trách nhiệm trả nợ thay cho bà M trong trường hợp bà M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Ngày 25/6/2018 bà Phạm Thị M có ký hợp đồng tín dụng cho vay trả vóp với Ngân hàng thương mại cổ phần Đ, chi nhánh V, phòng giao dịch huyện V số tiền 20.000.000đ, thời hạn vay là 12 tháng, lãi xuất trong hạn 11%/năm, số tiền trả góp

hàng tháng là 1.850.000đ, mục đích vay chăn nuôi. Sau khi hoàn tất đầy đủ các thủ tục thì bà M đủ điều kiện vay và Ngân hàng đã cho bà vay số tiền 20.000.000đ.

Sau khi vay thì bà M có đóng lãi cho Ngân hàng nhiều lần được tổng số tiền là 2.201.000đ và trả vốn là 8.850.000đ thì ngưng đến nay. Do bà M vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên từ ngày 25/12/2018 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay sang nợ quá hạn lãi suất 16,5%/năm.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị M và ông Phạm Văn Đ phải trả cho Ngân hàng số tiền vốn vay là 11.150.000đ, lãi quá hạn tính đến ngày 04/12/2020 là 4.534.000đ .

Ngân hàng yêu cầu bà M, ông Đ có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 05/12/2020 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Phạm Thị M trình bày:

Bà Phạm Thị M thừa nhận ngày 25/6/2018 bà M có ký hợp đồng tín dụng cho vay trả vóp với Ngân hàng thương mại cổ phần Đ, chi nhánh V, phòng giao dịch huyện V để vay số tiền 20.000.000đ thời hạn vay là 12 tháng, lãi xuất trong hạn 11%/năm, số tiền trả góp hàng tháng là 1.850.000đ, mục đích vay chăn nuôi.

Ngày 20/6/2018 ông Phạm Văn Đ là em ruột bà M có ký tên bảo lãnh vào giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn cam kết với Ngân hàng về việc chịu trách nhiệm trả nợ thay cho bà M trong trường hợp bà M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Sau khi vay thì bà M có đóng lãi cho Ngân hàng nhiều lần được tổng số tiền là 2.201.000đ và trả vốn là 8.850.000đ thì ngưng đến nay. Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên bà M không có khả năng thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

Nay bà Phạm Thị M đồng ý trả cho Ngân hàng số tiền vốn vay là 11.150.000đ, lãi quá hạn tính đến ngày 04/12/2020 là 4.534.000đ .

Bà M đồng ý thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 05/12/2020 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

- Đối với bị đơn ông Phạm Văn Đ:

Tòa án nhân dân huyện V tiến hành niêm yết hợp lệ, đầy đủ các văn bản tố tụng cho ông Đ nhưng ông Đ không nộp văn bản trình bày ý kiến, không đến tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm để giải quyết vụ án với Ngân hàng. Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng và hòa giải nhưng không hòa giải được do ông Đ vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa hôm nay, dù đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng, niêm yết xét xử lần thứ 2 hợp lệ nhưng ông Đ vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

*** Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm có ý kiến là:** Thủ tục thụ lý vụ án, xác định mối quan hệ pháp luật dân sự của vụ án, quá trình chuẩn bị xét xử, thu thập chứng cứ của Thẩm phán và tiến hành phiên tòa sơ thẩm của Hội đồng xét xử sơ thẩm là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Áp dụng Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 3; Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bà Phạm Thị M và ông Phạm Văn Đ phải trả lại cho Ngân hàng số tiền vốn vay là 11.150.000đ, lãi quá hạn tính đến ngày 04/12/2020 là 4.534.000đ .

Buộc bà M, ông Đ có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 05/12/2020 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: bà M và ông Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật.

- *Tài liệu, chứng cứ trong vụ án do nguyên đơn nộp:*

Hợp đồng tín dụng vay trả góp; Đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn; Danh sách vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ; Giấy nộp tiền kiêm bảng kê; Bảng tính lãi cho vay trả góp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

Bà M và ông Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Bà Phạm Thị M có nhu cầu vay chăn nuôi nên bà M đã nộp thủ tục đề yêu cầu vay trả góp từ Ngân hàng thương mại cổ phần Đ. Sau khi xem xét thì vào ngày 25/06/2018 Ngân hàng thương mại cổ phần Đ và bà M có ký hợp đồng tín dụng cho vay trả góp với tổng số tiền vốn vay là 20.000.000đồng.

[3] Xét hợp đồng vay tài sản giữa bà M và Ngân hàng thương mại cổ phần Đ có thỏa thuận: thời hạn vay là 12 tháng từ ngày 25/6/2018 đến ngày 25/6/2019 phải hoàn trả lại vốn và lãi, lãi suất 11%/năm, quá hạn là 16,5%/năm, để bảo đảm cho khoản vay thì ông Phạm Văn Đ là em ruột bà M có văn bản cam kết với Ngân hàng về việc chịu trách nhiệm trả nợ thay cho bà Muộn trong trường hợp bà không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[4] Sau khi nhận tiền vay đến khi hết hạn trả nợ vay thì bà M đã không thực hiện đúng nghĩa vụ của bà là trả vốn và lãi theo thỏa thuận lại cho Ngân hàng, bà M thừa nhận có vay của Ngân hàng số tiền 20.000.000đ, bà M đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền lãi là 2.201.000đ và vốn là 8.850.000đ, nên còn nợ lại Ngân hàng tiền vốn là 11.150.000đ, lãi quá hạn tính đến ngày 04/12/2020 là 4.534.000đ .

Đồng thời, khi vay tiền thì bà M thừa nhận ông Phạm Văn Đ có ký văn bản cam kết trả nợ thay cho bà M trong trường hợp bà M không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Tòa án đã triệu tập ông Đ nhiều lần nhưng ông Đ không đến Tòa án để trình bày ý kiến.

[5] Từ những nhận định trên đã có đủ cơ sở để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Buộc bà Phạm Thị M và ông Phạm Văn Đ phải trả lại cho Ngân hàng số tiền vốn vay là 11.150.000đ (mười một triệu một trăm năm mươi ngàn đồng), lãi quá hạn tính đến ngày 04/12/2020 là 4.534.000đ (bốn triệu năm trăm ba mươi bốn ngàn

đồng), tổng cộng là 15.684.000đ (mười lăm triệu sáu trăm tám mươi bốn ngàn đồng).

Buộc bà M, ông Đ có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 05/12/2020 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

[6] Án phí sơ thẩm: Buộc bà Phạm Thị M và ông Phạm Văn Đ phải nộp 784.000đ (bảy trăm tám mươi bốn ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở và phù hợp với quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và Điều 39, Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 3, khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ

Buộc bà Phạm Thị M và ông Phạm Văn Đ phải trả lại cho Ngân hàng số tiền vốn vay là 11.150.000đ (mười một triệu một trăm năm mươi ngàn đồng), lãi quá hạn tính đến ngày 04/12/2020 là 4.534.000đ (bốn triệu năm trăm ba mươi bốn ngàn đồng), tổng cộng là 15.684.000đ (mười lăm triệu sáu trăm tám mươi bốn ngàn đồng).

Buộc bà Phạm Thị M và ông Phạm Văn Đ có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 05/12/2020 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành án xong, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Án phí sơ thẩm:

+ Buộc bà Phạm Thị M và ông Phạm Văn Đ phải nộp 784.000đ (bảy trăm tám mươi bốn ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ngân hàng Ngân hàng thương mại cổ phần Đ không phải chịu án phí nên hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 493.000đ (Bốn trăm chín mươi ba ngàn đồng) theo biên lai thu số 0008208 ngày 28 tháng 05 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án

hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xem xét, phúc thẩm lại./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Mẫn

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
PHIÊN TÒA**

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA

Nguyễn Thị Kim Mẫn